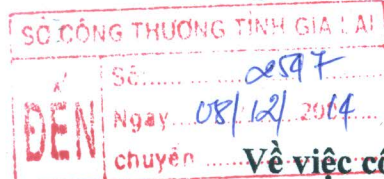


Số: 108/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 04 thủ tục hành chính mới, 08 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới, 08 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Phòng Kinh tế, phòng Kinh tế và Hạ tầng (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Phạm Thế Dũng

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1082/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



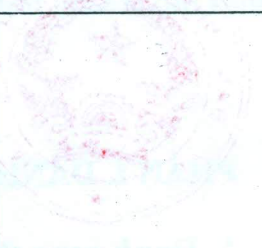
PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG	
1	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trong trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi
LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG			
1	T-GLA-224405-TT	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh rượu
2	T-GLA-224410-TT	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đối với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi
3	T-GLA-224420-TT	Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	 Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
4	T-GLA-224422-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
5	T-GLA-224425-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đối với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực	
6	T-GLA-224427-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	
7	T-GLA-224416-TT	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh rượu 
8	T-GLA-224417-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đối với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực	

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định. Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi tổ chức, cá nhân mở địa điểm kinh doanh;

- **Bước 2:** Công chức chuyên môn kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và viết Giấy biên nhận trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh;

- **Bước 3:** Người nộp hồ sơ xuất trình giấy biên nhận và nhận Giấy phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 7h00 đến 11h00 sáng; từ 13h00 đến 17h00 chiều các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện TTHC: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (theo mẫu tại Phụ lục số 33, kèm theo Thông tư 39/2012/TT-BCT);

2. Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;

3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ hồ sơ gửi về Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, thương nhân lưu 01 bộ hồ sơ).

d) Thời hạn giải quyết TTHC: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế (thị xã, thành phố), phòng Kinh tế và Hạ tầng (huyện).

g) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm Rượu.

(Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

h) Lệ phí: Không thu phí.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu).

k) Yêu cầu hoặc điều kiện TTHC: Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu có các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

l) Căn cứ pháp lý:

1. Luật Thương mại 2005;
2. Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh rượu;
3. Thông tư 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh rượu.

